

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/DS-ST
Ngày 05 – 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Ân

Bà Trương Tuyết Thoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:*
Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST-DS ngày 29/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Chí P, sinh năm 1993, số CCCD: 0960 ... (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Số C, đường L, khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1963, số CCCD: 0960...(vắng mặt)
2/ Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1961, số CCCD : 0961.... (vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: đường T, khóm G, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 25/11/2024, ông cho vợ chồng ông Huỳnh Phi H và bà Trần Thị Ánh T vay số tiền 500.000.000đ theo hai Giấy vay tiền cùng đề ngày 25/11/2024 do ông H và bà T ký tên bên vay, cụ thể như sau:

Giấy vay tiền thứ nhất đề ngày 25/11/2024 có nội dung: “Bên (A): Bên cho vay tiền: Họ và tên: Ngô Chí P. Sinh ngày 15/08/1993. CCCD 096093001489. Bên (B):

Bên vay tiền. Họ và tên (chồng): Huỳnh Phi H. Sinh ngày 01/01/1963. CCCD: 096063016466. Họ và tên (vợ): Trần Thị Ánh T. Sinh ngày 06/12/1961. CCCD: 096161009180. Số tiền vay 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay 13 tháng: (25/11/2024 -25/12/2025). Trả lãi gốc mỗi tháng. Tổng 13 tháng 278.000.000đ. Đóng mỗi tháng 21.400.000 (Hai mươi một triệu bốn trăm). Sau 13 tháng bên (B) phải đóng đủ tiền lãi gốc cho bên (A) là 278.000.000 (Hai trăm bảy mươi tám triệu). Tài sản đảm bảo là căn nhà tại khóm G, Phường H, đường T của hai vợ chồng bên (B). Nếu tới hạn bên (B) không có khả năng trả tiền lãi và gốc, bên (A) có quyền thanh lý tài sản để lấy tiền lãi và gốc. Giấy vay tiền được soạn hai bản mỗi bên giữ một bản. Nếu bên nào vi phạm chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cà Mau, ngày 25 tháng 11 năm 2024”. Bên (A) kí tên Ngô Chí P. Bên (B) kí tên Huỳnh Phi H - chồng, vợ Trần Thị Ánh T.

Giấy vay tiền thứ hai đề ngày 25/11/2024 có nội dung: “Bên (A): Bên cho vay tiền. Họ và tên: Ngô Chí P. Sinh ngày 15/08/1993. CCCD 096093001489. Bên (B) Bên vay tiền: Họ và tên (chồng): Huỳnh Phi H. Sinh ngày: 01/01/1963. CCCD: 096063016466. Họ và tên (vợ): Trần Thị Ánh T. Sinh ngày: 06/12/1961. CCCD: 096161009180. Số tiền vay: 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 1 năm: (25/11/2024 -25/11/2025). Lãi suất vay: 9.000.000/tháng. Đóng lãi mỗi tháng. Sau một năm đến hạn trả gốc, bên (B) phải trả cho bên (A) đủ số tiền vay là 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng). Tài sản đảm bảo là căn nhà tại khóm G, Phường H, đường T của hai vợ chồng bên (B). Nếu tới hạn bên (B) không có khả năng trả tiền gốc, bên (A) có quyền thanh lý tài sản để lấy tiền gốc. Giấy vay tiền được soạn hai bản mỗi bên giữ một bản. Nếu bên nào vi phạm chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cà Mau, ngày 25 tháng 11 năm 2024”. Bên (A) kí tên Ngô Chí P. Bên (B) kí tên chồng Huỳnh Phi H, vợ Trần Thị Ánh T.

Quá trình vay, đối với khoản vay 200.000.000đ, ông H và bà T đã trả được 15.400.000đ vốn, lãi trả được 03 tháng, mỗi tháng trả 6.000.000đ, tổng cộng trả được 18.000.000đ lãi. Đối với khoản vay 300.000.000đ, ông H và bà T đã trả được 03 tháng lãi, mỗi tháng trả được 9.000.000đ lãi, tổng cộng trả được 27.000.000đ lãi, trả đến tháng 02 năm 2025 thì ngưng cho đến nay.

Nay ông yêu cầu ông H và bà T trả vốn là 500.000.000đ và lãi tính từ ngày 25/02/2025 đến ngày 05/9/2025 với mức lãi suất 20%/năm, làm tròn bằng 50.000.000đ lãi. Tổng cộng là 550.000.000đ vốn và lãi.

Đối với ông Huỳnh Phi H và bà Trần Thị Ánh T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí P nhưng đến nay ông H và bà T vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số vốn 500.000.000đ có đối trừ với số vốn đã trả là 15.400.000đ và lãi phát sinh theo quy

định là 20%/năm, tính từ khi vay đến nay, đối trừ với số tiền lãi đã trả. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Huỳnh Phi H và bà Trần Thị Ánh T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu của ông P, xét thấy, căn cứ vào 02 Giấy vay tiền cùng ngày 25/11/2024 và trình bày của ông P cho thấy, ông P cho vợ chồng ông H và bà T vay 02 khoản tiền, khoản thứ 1 cho vay số vốn 200.000.000đ, thời hạn vay 13 tháng từ ngày 25/11/2024 đến ngày 25/12/2025, lãi suất tính đến cuối kỳ bằng 78.000.000đ, trả gốc và lãi mỗi tháng số tiền 21.400.000đ cho đến hết nợ gốc và lãi. Khoản thứ 2 cho vay số vốn 300.000.000đ, thời hạn vay 01 năm tính từ ngày 25/11/2024 đến ngày 25/11/2025, lãi phải trả là 9.000.000đ/tháng, trả lãi mỗi tháng, trả gốc một lần vào ngày 25/11/2025. Quá trình thực hiện, ông H và bà T đã trả: đối với khoản vay 200.000.000đ, đã trả được 15.400.000đ vốn và tổng cộng 18.000.000đ lãi; đối với khoản vay 300.000.000đ, đã trả được tổng cộng 27.000.000đ lãi, chưa trả vốn thì ngưng cho đến nay.

Còn ông H và bà T có đăng ký thường trú tại đường T, khóm G, phường H, thành phố C, nay là khóm G, Phường L, tỉnh Cà Mau, sau khi vay tiền thì không còn còn sinh sống tại địa phương từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay, không rõ ở đâu, làm gì (Bút lục số 48). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí P, tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 171, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông P, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ vào 02 Giấy vay tiền cùng ngày 25/11/2024 và trình bày của nguyên đơn, xác định, sau khi đối trừ số tiền vốn đã trả là 15.400.000đ, ông H và bà T phải thanh toán tiền vốn còn thiếu cho ông P tổng cộng là 484.600.000đ.

[4] Đối với tiền lãi phát sinh, xét thấy, các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng cao hơn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên phải điều chỉnh lại. Như vậy, lãi được điều chỉnh lại cụ thể như sau:

Hai khoản vay theo hai Giấy nhận nợ cùng đề ngày 25/11/2024, vốn đã trả tháng đầu tiên 15.400.000đ, còn nợ tổng cộng là 484.600.000đ, nên lãi tính từ ngày 25/11/2024 đến ngày 05/9/2025 như sau:

$$484.600.000đ \times 1,66\%/tháng \times 09 tháng 10 ngày = 74.822.240đ.$$

Ông H và bà T đã trả được tổng cộng 45.000.000đ lãi, được đối trừ, ông H và bà T còn phải trả lãi là 29.822.240đ.

Như vậy, ông H và bà T phải trả cho ông P tổng cộng 514.422.240đ, bao gồm, vốn là 484.600.000đ, lãi là 29.822.240đ.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P số tiền vốn, lãi chênh lệch là 35.577.760đ.

[5] Ông P xác định, hai khoản vay này không có biện pháp đảm bảo bằng tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà T phải chịu đối với yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận. Ông P phải chịu đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 468 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí P.

Buộc ông Huỳnh Phi H và bà Trần Thị Ánh T thanh toán cho ông Ngô Chí P tổng số tiền 514.422.240đ (Năm trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi đồng), bao gồm, vốn là 484.600.000đ, lãi là 29.822.240đ

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông H và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí P số tiền vốn, lãi chênh lệch là 35.577.760đ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông H và bà T phải nộp 24.576.000đ (chưa nộp).

Ông P phải nộp 1.778.000đ. Ngày 15/4/2025, ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 12.180.000đ theo biên lai thu số 0010679, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đôn trừ, ông P được nhận lại 10.402.000đ khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ - án văn.

Lê Thị Kim Oanh